

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 1 – HKII (03/1 – 8/1/2022)

TUẦN 1 3/1–8/1	TIẾT 73 + 74	TIẾT 75	TIẾT 76
	Chủ đề : Thơ mới		
	Nhớ rừng	Ông đồ	Câu nghi vấn

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

TIẾT 73 + 74 : NHỚ RỪNG

Thế Lữ

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Biết đọc – hiểu một tác phẩm thơ lãng mạn tiêu biểu của phong trào Thơ mới.
- Thấy được một số biểu hiện của sự đổi mới về thể loại, đề tài, ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật được biểu hiện trong bài thơ.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Sơ giản về phong trào Thơ mới.
- Chiều sâu tư tưởng yêu nước thầm kín của lớp thế hệ trí thức Tây học chán ghét thực tại, vươn tới cuộc sống tự do.
- Hình tượng nghệ thuật độc đáo, có nhiều ý nghĩa của bài thơ *Nhớ rừng*.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn.
- Đọc diễn cảm tác phẩm thơ hiện đại viết theo bút pháp lãng mạn.
- Phân tích được những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

Hình ảnh con hổ trong vườn bách thú là hình ảnh tượng trưng cho cuộc sống giam cầm, tù túng của nhân dân ta thuở ấy. Qua tình cảnh của con hổ, tác giả đã bộc lộ lòng yêu nước thầm kín của mình.

2. Đọc – hiểu văn bản

a) Nội dung

- Cảm xúc của con hổ khi bị nhốt trong vườn bách thú.
- Hoàn cảnh của nhân dân ta trước cách mạng tháng Tám 1945.

b) Nghệ thuật

- Thể thơ tự do.
- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm; các biện pháp tu từ : nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ....
- Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm.

c) Ý nghĩa văn bản

“Nhớ rừng” của Thế Lữ mượn lời con hổ bị nhốt ở vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và niềm khao khát tự do mãnh liệt bằng những vần thơ cảm xúc đầy lãng mạn. bài thơ đã khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy.

3. Rèn luyện thêm

Tập đọc diễn cảm bài thơ

TIẾT 75 : ÔNG ĐỒ

Vũ Đình Liên

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Biết đọc – hiểu một tác phẩm thơ lãng mạn để bổ sung thêm kiến thức về tác giả, tác phẩm của phong trào Thơ mới.
- Thấy được một số biểu hiện của sự đổi mới về thể loại, đề tài, ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật lãng mạn.
- Hiểu được những xúc cảm của tác giả trong bài thơ.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Sự đổi thay trong đời sống xã hội và sự tiếc nuối của nhà thơ đối với những giá trị văn hoá cổ truyền của dân tộc đang dần bị mai một.

- Lối viết bình dị mà gợi cảm của nhà thơ trong bài thơ.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn.
- Đọc diễn cảm tác phẩm.
- Phân tích được những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

Hình ảnh ông đồ trong hiện tại : bị lãng quên chính là hình ảnh của một lớp người bị lãng quên trong thời điểm xã hội Việt Nam có những thay đổi to tát về đời sống.

2. Đọc – hiểu văn bản

a) Nội dung

- Cảm xúc của tác giả trước hoàn cảnh đáng thương của ông đồ.
- Hoàn cảnh của ông đồ trong hai thời điểm: trong quá khứ và ở hiện tại.

b) Nghệ thuật

- Thể thơ ngũ ngôn.
- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm; các biện pháp tu từ : điệp ngữ, đối lập....
- Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm.

c) Ý nghĩa văn bản

“Ông đồ” của Vũ Đình Liên là bài thơ ngũ ngôn bình dị mà cô đọng, đầy gợi cảm. Bài thơ đã thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của “ông đồ: qua đó toát lên niềm cảm thương chân thành trước một lớp người đang tàn tạ và nỗi tiếc nhớ cảnh cũ người xưa của nhà thơ.

3. Rèn luyện thêm

Tập đọc diễn cảm bài thơ

TIẾT 76 : CÂU NGHI VẤN

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng chính của câu nghi vấn.
- Biết sử dụng câu nghi vấn phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

Lưu ý: học sinh đã học về câu nghi vấn ở Tiểu học.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Đặc điểm hình thức của câu nghi vấn.
- Chức năng chính của câu nghi vấn.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết và hiểu được tác dụng của câu nghi vấn trong văn bản cụ thể.

- Phân biệt câu nghi vấn với một số kiểu câu dễ lẫn.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung :

Câu nghi vấn là câu :

- Có những từ nghi vấn (ai, g, nào, tại sao, đâu, bao giờ bao nhiêu, à, ư, hả, hử, chứ, (có)... không, (đã) ...chưa....) hoặc có từ hay (nổi các vế có quan hệ lựa chọn).
- Có chức năng chính là dùng để hỏi.

Khi viết, câu nghi vấn kết thúc bằng dấu chấm hỏi.

2. Luyện tập

- Xác định câu nghi vấn và các đặc điểm nhận dạng câu nghi vấn..
- Chỉ ra được sự khác nhau về hình thức, ý nghĩa của các câu nghi vấn.

3. Rèn luyện thêm

Viết đoạn văn có sử dụng câu nghi vấn.

PHẦN BÀI TẬP

1. Qua những điều trên, tâm sự con hổ ở vườn bách thú được hiểu như thế nào ? Tại sao nói rằng : “Bài thơ “Nhớ rừng” thể hiện lòng yêu nước thầm kín của người dân Việt Nam trong những năm đầu của thế kỉ XX” ?
2. Trong bài thơ “Nhớ rừng” có rất nhiều hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng (ẩn dụ) sâu sắc. Em hãy chỉ ra một vài hình ảnh tiêu biểu và giải thích ý nghĩa biểu tượng của nó.
3. Có ý kiến cho rằng : “Trong bài thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ có chất nhạc vừa có chất họa”. Em hãy tìm một số dẫn chứng tiêu biểu trong tác phẩm để làm rõ ý kiến trên.